

HÓA 9

BÀI 53: PROTEIN

I. Trạng thái tự nhiên:

Protein có trong hầu hết các bộ phận của cơ thể sinh vật.

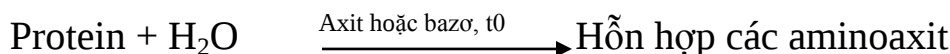
II. Thành phần và cấu tạo phân tử:

- Thành phần nguyên tố: C, H, O, N, P, Mg, Fe...
- Cấu tạo phân tử: phân tử khối rất lớn, gồm nhiều mắt xích liên kết với nhau, mỗi mắt xích là một phân tử amino axit.

VD: aminoaxetic: $\text{H}_2\text{N} - \text{CH}_2 - \text{COOH}$

III. Tính chất:

1. Phản ứng thủy phân:



2. Sự phân huỷ bởi nhiệt:



3. Sự đông tụ:

Một số protein tan được trong nước, khi đun nóng hoặc có thêm một số chất xúc tác sẽ kết tủa lại.

IV - Ứng dụng:

- Làm thức ăn (thịt, cá, trứng, sữa...)
- Là nguyên liệu cho một số ngành công nghiệp(thuộc da, đóng giày, dệt may...).

.....

Bài 54: POLIME

I. POLIME LÀ GÌ?

-Khái niệm về polime: Polime là những chất có phân tử khối rất lớn do nhiều mắt xích liên kết với nhau tạo nên.

-Phân loại polime :

. Polime thiên nhiên: tinh bột, xenlulozơ, cao su thiên nhiên ...

. Polime tổng hợp: polietilen, polivinyliclorua, tơ nilon ...

***Cấu tạo:** Gồm nhiều mắt xích liên kết với nhau

-Mạch thẳng, mạch nhánh và mạng không gian.

***Tính chất vật lí:** Chất rắn, không bay hơi, không tan trong nước hoặc các dung môi thông thường. Một số polime tan được trong axeton.

II. ỨNG DỤNG CỦA POLIME

Polime được ứng dụng trong đời sống và trong kĩ thuật dưới các dạng khác nhau, phổ biến là chất dẻo, tơ, cao su.

1. CHẤT DẸO

Chất dẻo là loại vật liệu chế từ polime có tính dẻo. Thành phần chủ yếu của chất dẻo là polime. Trong chất dẻo có thể có một số chất khác như:

. Chất hoá dẻo: là làm tăng tính dẻo để dễ gia công, tạo hình.

. Chất độn: làm tăng độ bền cơ học, độ bền nhiệt, tính chịu nước, chịu axit, chịu ăn mòn ...

. Chất phụ gia: tạo màu ,mùi

2. TƠ

-Tơ là những polime có cấu tạo mạch thẳng

-Phân loại:Tơ thiên nhiên , tơ hoá học (tơ nhân tạo, tơ tổng hợp)

3. CAO SU

-Cao su là polime có tính đàn hồi, không thấm nước, chịu mài mòn, cách điện, chịu axit, kiềm...

-Phân loại: cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp.